

ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN LÝ LỚP 6

ĐỀ 1

Bài 1: (6,0 điểm) Hãy chọn thước đo thích hợp để đo các độ dài ghi trong bảng và giải thích sự lựa chọn của em.

Thước đo độ dài	Độ dài cần đo
1. Thước thẳng có GHĐ 1,5m và ĐCNN 1cm	A. Bề dày cuốn Vật lí 6
2. Thước dây có GHĐ 1m và ĐCNN 0,5cm	B. Độ dài lớp học của em
3. Thước kẻ có GHĐ 20cm và ĐCNN 1mm	C. Chu vi miệng cốc

Bài 2: (4,0 điểm) a) Hãy kể tên những dụng cụ đo thể tích chất lỏng mà em biết. Những dụng cụ đó thường được dùng ở đâu?

b) Cho một bình chia độ, một quả trứng (không bỏ lọt bình chia độ) một cái bát, một cái đĩa và nước. Hãy tìm cách xác định thể tích quả trứng.

Bài 3: (3,0 điểm) a) Hãy mô tả một hiện tượng thực tế trong đó có hai lực cân bằng.

b) Hãy nêu hai thí dụ trong đó một thí dụ chứng tỏ lực tác dụng lên một vật làm biến đổi chuyển động của vật đó; một thí dụ chứng tỏ lực tác dụng lên một vật làm biến dạng vật đó.

Bài 4: (5,0 điểm) a) Một hộp Ông Thọ có khối lượng 397g và có thể tích 320cm^3 ; Hãy tính khối lượng riêng của sữa trong hộp theo đơn vị kg/m^3 .

b) Biết 10 lít cát có khối lượng 15kg

- Tính thể tích của 1 tấn cát.
- Tính trọng lượng của một đống cát 3m^3 .

Bài 5: (2,0 điểm) Tại sao trong buôn bán đường, gạo chẳng hạn người ta thường dùng cân chứ không dùng lực kế.

ĐỀ 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Hãy khoanh tròn một chữ cái trước câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Dụng cụ nào sau đây dùng để đo độ dài?

- | | |
|----------|-----------------|
| A. Thước | B. Lực kế |
| C. Cân | D. Bình chia độ |

Câu 2. Đơn vị của thể tích hợp pháp là:

- | | |
|-------------------------------|-----------------|
| A. Mét (m) | B. Kilogam (kg) |
| C. Mét khối (m ³) | D. Niuton (N) |

Câu 3. Một quả cân có khối lượng 0,1kg thì có trọng lượng là:

- | | |
|----------|---------|
| A. 0,01N | B. 0,1N |
| C. 1N | D. 10N |

Câu 4. Khi độ biến dạng của vật giảm thì lực đàn hồi sẽ:

- | | |
|--------------------|-----------------------------|
| A. Giảm. | B. Tăng |
| C. Không thay đổi. | D. Lúc đầu giảm sau đó tăng |

Câu 5. Nhóm máy móc nào sau đây là các máy cơ đơn giản?

- A. Xe cần cẩu, mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy.
- B. Máy cày, đòn bẩy, ròng rọc.
- C. Mặt phẳng nghiêng, ròng rọc, xe máy.
- D. Ròng rọc, đòn bẩy, mặt phẳng nghiêng.

Câu 6. Mặt phẳng nghiêng có thể được dùng trong công việc nào sau đây?

- A. Đưa một xô hồ lên tầng hai trong công trường xây dựng.
- B. Đưa một thùng dầu lên xe tải.
- C. Bẩy một hòn đá lớn.
- D. Nhổ một cái đinh

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7đ)

Câu 7 (2đ). Viết công thức tính trọng lượng của một vật. Nêu đơn vị và giải thích các đại lượng có tên trong công thức

Câu 8 (1đ). Nói trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m^3 con số đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 9 (2đ). Tính khối lượng của một thanh sắt có thể tích $0,1 \text{ m}^3$. Biết khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m^3

Câu 10 (2đ). Một thùng phi có trọng lượng 1000 N . Nam và Tuấn muốn đưa thùng phuy lên xe tải. Biết lực tối đa mà mỗi bạn có thể tác dụng lên thùng hàng là 490 N .

a. Nam và Tuấn dự tính đưa thùng phi lên xe bằng cách sau:

Hai bạn dùng tay nâng thùng phi lên, sau đó từ từ đặt lên xe. Em hãy cho biết nếu dùng phương án trên thì có thể đưa thùng phi lên xe tải không? Vì sao?

b. Hãy tìm một loại máy cơ đơn giản mà em đã học để giúp Nam và Tuấn thực hiện công việc trên dễ dàng hơn.

ĐỀ 3

A. TRẮC NGHIỆM (5 điểm).

Câu 1. (3 điểm) Hãy chọn những đáp án đúng trong các câu sau:

1. Đơn vị đo thể tích là gì?

- A. Mét (m) B. Kilôgam (kg) C. Mét vuông (m^2) D. Lít (l)

Một hòn bi sắt được treo trên một lò xo.

- a. Có những lực nào tác dụng lên hòn bi?
- b. Tại sao hòn bi có thể đứng yên?

Câu 3: (1,5 điểm)

Có một bình tràn, một chai nước, một bình chia độ. Hãy nêu các bước tiến hành đo thể tích của một quả trứng? (quả trứng không bỏ lọt bình chia độ)

ĐỀ 4

A. Trắc nghiệm: Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Giới hạn đo của bình chia độ là

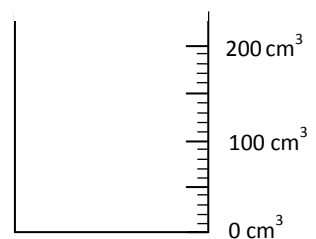
- A. giá trị lớn nhất ghi trên bình.
- B. giá trị giữa hai vạch chia trên bình.
- C. thể tích chất lỏng mà bình đo được.
- D. giá trị giữa hai vạch chia liên tiếp trên bình.

Câu 2. Lực nào trong các lực dưới đây là lực đàn hồi?

- A. Lực mà cần cẩu đã tác dụng vào thùng hàng để đưa thùng hàng lên cao.
- B. Lực mà gió tác dụng vào thuyền buồm.
- C. Lực mà nam châm tác dụng lên vật bằng sắt.
- D. Lực của cung tên làm mũi tên bay vào không trung.

Câu 3. Cho bình chia độ như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là

- A. 200 cm^3 và 5 cm^3
- B. 100 cm^3 và 5 cm^3



Hình 1

C. 200 cm^3 và 10 cm^3

D. 100 cm^3 và 2 cm^3

Câu 4. Người ta dùng một bình chia độ ghi tới cm^3 chứa 45cm^3 nước để đo thể tích của một hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch 92cm^3 . Thể tích của hòn đá là

A. 92cm^3

B. 27cm^3

C. 47cm^3

D. 187cm^3 .

Câu 5. Một quả nặng có trọng lượng $0,1\text{N}$. Khối lượng của quả nặng là

A. 1000g

B. 100g

C. 10g

D. 1g

Câu 6. Trọng lượng của một vật là

A. lực đẩy của vật tác dụng lên Trái đất.

B. lực hút của Trái đất tác dụng lên vật.

C. lực hút giữa vật này tác dụng lên vật kia.

D. lực đẩy của Trái đất tác dụng lên vật..

B. TỰ LUẬN:

Câu 1 : Mô tả hiện tượng xảy ra khi treo một vật vào đầu dưới của một lò xo được gắn cố định vào giá thí nghiệm?

Câu 2 : Phát biểu và viết công thức tính khối lượng riêng? nêu rõ ký hiệu, đơn vị của các đại lượng có trong công thức.

Câu 3 : Cho bảng khối lượng riêng của một số chất như sau

Chất	Khối lượng riêng (kg/m^3)	Chất	Khối lượng riêng (kg/m^3)
Nhôm	2700	Thủy ngân	13600
Sắt	7800	Nước	1000